TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 966/2023/DS-PT
Ngày: 20/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Bà Trần Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2023 và ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2023/TLPT-DS ngày 24/7/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 161/2023/DS-ST ngày 8 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận L bị kháng cáo; và bị kháng nghị theo quyết định kháng nghị phúc thẩm số 266/KNPT-VKS-DS ngày 23/6/2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3258/2023/QĐPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 11232/2023/QĐ-PT ngày 22/8/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12589/2023/QĐPT-DS ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Công E (theo Giấy ủy quyền số 0858-02/2022/UQ-TCB ngày 15/11/2022). (Có mặt).

Bị đơn: Bà Võ Thùy H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu I, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Hữu M, sinh năm 1963 (theo Giấy ủy quyền số 019106 quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/8/2023, tại Văn phòng Công chứng N, TP.HCM). Địa chỉ: Khu I, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Đường P, Phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A gọi tắt là Ngân hàng A, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/11/2010, Ngân hàng A và bà Võ Thùy H đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30694/HĐTD/TH-TN/TCB-QTN, số tiền giải ngân là 2.950.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên bà Võ Thùy H đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, tài sản đảm bảo là: Xe ô tô hiệu Porshe, biển số 56S – 4880 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2010 (theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 30694/HĐTC-TSTL/TCB ngày 09/11/2010, được công chứng tại phòng công chứng T, số công chứng 049972, quyển số 11).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thùy H không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Ngân hàng A đã nhiều lần thông báo yêu cầu bà H trả nợ, nhưng bà H cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A.

Ngày 28/02/2013, Ngân hàng A đã nộp đơn khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân Quận L và đã được tòa thụ lý giải quyết.

Từ ngày giải ngân 11/11/2010 đến ngày 13/6/2016 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 1.365.276.868 đồng. Trong đó, gốc đã trả là: 543.759.861 đồng; lãi đã trả: 821.517.007 đồng.

Ngày 14/6/2016, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 1.850.000.000 đồng để giải chấp tài sản đảm bảo nêu trên, và Ngân hàng A đã đồng ý giải chấp và đã thu 1.850.000.000 đồng vào dư nợ gốc.

Ngày 14/6/2016, Ngân hàng A đã rút một phần yêu cầu khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận L, cụ thể rút yêu cầu bà H thanh toán số tiền 1.850.000.000 đồng và rút yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo xe ô tô hiệu Porshe, biển số 56S – 4880.

Ngày 29/10/2018, Ngân hàng A nộp đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi phạt.

Ngân hàng A đề nghị Toà án nhân dân Quận L giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bà Võ Thùy H thanh toán cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2023 là: 3.916.511.077 đồng (gồm 556.240.139 đồng nợ gốc; 677.067.501 đồng nợ lãi trong hạn; 2.683.203.437 đồng nợ lãi quá hạn);

- Buộc bà H thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30694/HĐTD/TH-TN/TCB-QTN ngày 8/11/2010 và khế ước nhận nợ kể từ ngày 09/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn O có yêu cầu tranh chấp số tiền ông O lắp dàn máy nghe nhạc và tiền thuê xe Porshe, biển số 56S – 4880, do bà Võ Thùy H đứng tên sở hữu (tài sản thế chấp). Nhưng ngày 05/6/2014 ông O đã có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu, do tranh chấp giữa ông và bà H đã được giải quyết xong và ông O cũng có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình hòa giải và xét xử tại Tòa án nhân dân Quận L.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: theo bản tự khai Ông Đỗ Văn U trình bày: xác định ngày 8/11/2010 bà H có ký hợp đồng tín dụng 30694/HĐTD/TH-TN/TCB với ngân hàng Thương mại cổ phần A để vay số tiền 2.950.000.000đ, thời gian 60 tháng, từ ngày 11/11/2010 đến 11/11/2015, mục đích mua xe ô tô và thế chấp xe trên; tiền bà H mua xe không liên quan đến ai, bà H không yêu cầu ai trả nợ cùng bà H. Ông sẽ kiểm tra lại các khoản nợ và hiện bà H khó khăn nên tìm người bán xe để tất toán khoản nợ cho ngân hàng.

Bản án 161/DS-ST ngày 8/6/2023 đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Võ Thùy H phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 08/6/2023 số tiền là: 3.916.511.077 (Ba tỉ, chín trăm mười sáu triệu, năm trăm mười một nghìn, không trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc là 556.240.139 (Năm trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, một trăm ba mươi chín) đồng; nợ lãi trong hạn là 677.067.501 (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm linh một) đồng; nợ lãi quá hạn là 2.683.203.437 (Hai tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, hai trăm linh ba nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Buộc bà Võ Thùy H thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30694/HĐTD/TH-

TN/TCB-QTN ngày 8/11/2010 và khế ước nhận nợ kể từ ngày 09/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp của ông Nguyễn Văn O với bà Võ Thùy H về số tiền ông O lắp dàn máy nghe nhạc và tiền thuê xe Porshe, biển số 56S – 4880 do bà Võ Thùy H đứng tên sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/6/2023, bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 23/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận L kháng nghị một phần bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên yêu cầu kháng nghị do phần quyết định của bản án, Hội đồng xét xử không tuyên đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút về việc buộc bà H thanh toán số tiền 1.850.000.000đ và phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Porshe biển số 56S – 4880 và thanh toán tiền lãi phạt.

Phía nguyên đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết, bà H có thanh toán thêm được số tiền 1.850.000.000đ, ngân hàng tiếp tục tính gốc lãi trên nghĩa vụ thanh toán của bà H, không có văn bản thông báo sau khi bà H thực hiện việc thanh toán số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn trình bày: Khi ngân hàng khởi kiện bà đã uỷ quyền cho ông U tham gia tố tụng. Ngày 10/6/2016, giữa bà H, ông U có biên bản làm việc 03 bên thống nhất ông U mua chiếc xe trên và đồng ý cho ngân hàng phong tỏa số tiền của ông U là 1.850.000.000đ để bà ký hợp đồng mua bán cho ông U trả vào khoản nợ của bà và Ngân hàng giải chấp chiếc xe trên. Ngày 14/6/2016 sau khi ngân hàng trích tiền, làm thủ tục giải chấp thì ông U đã ký nhận giấy tờ xe và báo là bà H đã thanh toán xong nợ. Tuy nhiên, ngân hàng vẫn không rút đơn khởi kiện tại toà nên bà gửi đơn phản tố xác nhận không còn nợ nhưng cấp sơ thẩm không xem xét cho bà.

Đồng thời, các khoản lãi ngân hàng tính là quá cao so với quy định đề nghị Toà xem xét lại.

Do vậy đề nghị toà án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và đưa ông U vào tham gia tố tụng vì giữa bà, ông U và ngân hàng có ký thoả thuận 3 bên để giải quyết khoản nợ và tài sản thế chấp; không thể nào bà vừa phải thực hiện trả nợ cho ngân hàng, vừa phải thực hiện việc bán xe cho ông U.

Ông Đỗ Văn U có đơn yêu cầu độc lập gửi toà án phúc thẩm và trình bày tại phiên toà đề nghị được tham gia vụ án để giải quyết số tiền ông bỏ ra để mua chiếc xe của bà H thế chấp tại Ngân hàng. Ông xác định: Trước đây ông đại diện ủy quyền của bà H tham gia vụ án của ngân hàng và bà H. Trong quá trình giải quyết thì giữa ông, bà H, Ngân hàng đã có biên bản làm việc thỏa thuận 3 bên, ông đồng ý để ngân hàng phong toả số tiền 1.850.000.000đ trong tài khoản của ông để ông và bà H ký hợp đồng công chứng mua chiếc xe trên. Tuy nhiên khi ông và bà H chưa ký hợp đồng mua bán xe, ngân hàng yêu cầu ông ký đồng ý trích thu khoản tiền của ông để trả cho khoản nợ bà H như vậy là trái với thoả thuận 3 bên. Cấp sơ thẩm khi giải quyết đã không đưa ông tham gia vụ án, không xem xét đối với số tiền trích thu từ tài khoản của ông mà mặc nhiên trừ vào khoản nợ của bà H là gây thiệt hại cho ông. Ông yêu cầu Ngân hàng trả lại cho ông số tiền trên cộng với lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng theo quy định từ ngày 14/6/2016 cho đến nay hoặc ngân hàng phải bàn giao xe ô tô cho ông theo đúng biên bản làm việc ngày 10/6/2016.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn O: Đã được tống đạt hợp lệ tham dự phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị: Không chấp kháng cáo của bà Võ Thùy H. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận L.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật TTDS 2015: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 161/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận L tuyên bổ sung nội dung đã rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng kháng nghị của viện kiểm sát.

Về án phí phúc thẩm: Các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét ông O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ hai lần nhưng không đến toà nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông O.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện gồm: Rút yêu cầu bà H thanh toán số tiền 1.850.000.000đ và phát mãi chiếc xe ô tô hiệu Porshe biển số 56S-4880 và rút một phần yêu cầu thanh toán tiền lãi phạt.

Căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ xét xử đối với nội dung trên là thiếu sót.

Kháng Nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về nội dung kháng cáo:

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Xét bị đơn kháng cáo cho rằng tòa sơ thẩm ngày 8/6/2023 bà H và người đại diện ủy quyền không nhận được thư mời, tống đạt hợp lệ.

Căn cứ theo giấy uỷ quyền ngày 14/01/2014 (bút lục 184-185), bà H đã ủy quyền cho ông Đỗ Văn U, xét thấy việc ủy quyền này là hợp lệ nên ông U được tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp cho bà H;

Căn cứ biên bản giao thông báo mở lại phiên toà số 03/TB-TA ngày 17/5/2023 phía ông U đã ký nhận trực tiếp quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà, thông báo mở lại phiên toà ngày xét xử sơ thẩm ngày 8/6/2023 (bút lục 439, 474, 458) thì ông U đã nhận đầy đủ; ngoài ra cấp sơ thẩm cũng tiến hành thủ tục niêm yết các thủ tục trên cho bà H nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H về nội dung này, do đó việc tống đạt của cấp sơ thẩm khi tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hợp lệ.

Đối với ông O: Căn cứ theo đơn yêu cầu độc lập, cấp sơ thẩm đã triệu tập lấy lời khai, tuy nhiên ngày 5/6/2014 ông O đã rút yêu cầu độc lập (bút lục 192) và đã có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 5/6/2014 (bút lục 193); ngoài ra cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành niêm yết tống đạt các quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà, và thông báo mở lại phiên toà nên cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông O là phù hợp.

Về nội dung: Xét cấp sơ thẩm đã căn cứ:

Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30694/HĐTD/TH-TN/TCB-QTN, số tiền giải ngân là 2.950.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên bà Võ Thùy H đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, tài sản đảm bảo là: Xe ô tô hiệu Porshe, biển số 56S – 4880 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2010 (theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 30694/HĐTC-TSTL/TCB ngày 09/11/2010, được công chứng tại phòng công chứng T, số công chứng 049972, quyển số 11). Quá trình thực hiện bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 5/4/2013 Ngân hàng khởi kiện tại Toà án nhân dân Quận L là đúng thẩm quyền. Nhưng đối với đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 29/10/2018 trên tiêu đề ghi đơn rút một phần khởi kiện nhưng đơn ghi gửi cho Toà án nhân dân quận S là chưa chính xác. Tuy nhiên tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn xác định rút yêu cầu như đã trình bày trong đơn là đối với vụ án đang được xem xét giải quyết tại Tòa án nhân dân Quận L, nên việc rút yêu cầu này vẫn được xem xét.

Xét bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán các khoản gốc, lãi còn thiếu.

Xét tại cấp phúc thẩm:

Bà H đề nghị đưa ông U vào tham gia tố tụng vì cho rằng số tiền trích từ tài khoản ông U để mua xe là bà đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ của bà;

Ông U cho rằng ngày 14/6/2016 ngân hàng trích số tiền từ tài khoản của ông U và thực hiện thủ tục giải chấp chiếc xe trên và ông ký nhận phần trả lại hồ sơ tài sản thế chấp cầm cố, văn bản có nội dung …“ sau khi bà Võ Thuỳ H đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng, ngân hàng tiến hành trả lại hồ sơ tài sản đảm bảo đã nhận...”.

Nguyên đơn cũng xác định là khi thực hiện trích tiền từ tài khoản của ông U, thực hiện giải chấp tài sản thế chấp, ngân hàng không có ban hành văn bản nào cho bà H thông báo khoản nợ cụ thể còn thiếu.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án thì giữa ngân hàng, bà H, ông U đã có ký thoả thuận 03 bên theo biên bản làm việc ngày 10/6/2016, cụ thể ông U (người mua tài sản), bà H (khách hàng) và Ngân hàng có nội dung ông U đồng ý đóng số tiền 1.850.000.000đ để mua tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng là chiếc xe Porshe biển số 56S-4880 và số tiền trên dùng để thu nợ của bà H và có nội dung:… ngay sau khi bà H ký hợp đồng công chứng mua bán (công chứng treo, lý do chờ thủ tục thu nợ và giải chấp của Ngân hàng A…” và “…các bên cam kết sẽ thực hiện đúng nội dung nêu trên, bên nào không thực hiện đúng theo thoả thuận sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật”.

Xét ý kiến trình bày và yêu cầu của ông U, bà H và căn cứ vào biên bản thỏa thuận 03 bên đối với việc trích số tiền trong tài khoản của ông U mua xe để

thanh toán khoản nợ có bà H; và trách nhiệm của 03 bên khi ký biên bản thỏa thuận để xem xét số tiền 1.850.000.000đ có được mặc nhiên trừ vào khoản vay của bà H đối với Ngân hàng hay không; và người nào có trách nhiệm bồi thường nếu thực hiện không đúng nội dung trên.

Đồng thời cần làm rõ khoản nợ gốc, lãi của bà H sau ngày 14/6/2016; và trong phần tính lãi trước ngày 14/6/2016 bao gồm những khoản lãi nào, cần xem xét phần lãi phạt từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ của bà H đến ngày 13/6/2016 theo bảng chiết tính của ngân hàng.

Như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của ông U chưa được xem xét đánh giá theo biên bản thoả thuận ngày 10/6/2016 liên quan đến nghĩa vụ của bà H đối với ngân hàng trong việc đối trừ khoản tiền 1.850.000.000đ nên cần đưa ông U vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không thể tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Căn cứ theo phạm vi xét xử phúc thẩm nên toà cấp phúc thẩm không thể xem xét, đánh giá nội dung trên, không đảm bảo hai cấp xét xử do đó cần hủy án sơ thẩm do phát sinh tình tiết mới.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm cho ông O vì ông O rút đơn yêu cầu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải nộp phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 227, Điều 272, Điều 273, Khoản 2, khoản 3 Điều 296 và Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của viện kiểm sát.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà H thanh toán số tiền 1.850.000.000đ (Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Porshe, biển số 56S – 4880 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2010 và tiền lãi phạt 939.780.639đ (Chín trăm ba mươi chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp của ông Nguyễn Văn O với bà Võ Thùy H về số tiền ông O lắp dàn máy nghe nhạc và tiền thuê xe Porshe, biển số 56S – 4880 do bà Võ Thùy H đứng tên sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thuỳ H.

Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 161/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận L - Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận L giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng cho ông Nguyễn Văn O, theo biên lai thu số AA/2011/03680 ngày 06/9/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bị đơn bà Võ Thuỳ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí số AA/2023/0035157 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận L.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận L;
- Tòa án nhân dân Quận L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Như Hà